

QUESTIONNAIRE FOR CDP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date : MAY, 10TH 1988
Ngày : _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào số câu hỏi này bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

- Name
Họ, tên : LÊ VĂN ĐỨC Sex : M
Phái : M
- Other Names
Họ, tên khác : NONE
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi sinh : AUG, 27TH 1937 TANAN, CHAUTHANH, CANTHO
- Residence Address,
Địa-chỉ thường-trú : 1773^C đường CACHMANG THANG 8, THỊ TRẤN BARIA, CHAUTHANH,
TỈNH ĐÔNG NAI, VIETNAM
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-tủ : VENTRONG,
- Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : WORKMAN AT HOME

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)).

Name Họ, tên	Date of Birth Ngày/tháng/ Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1. NGUYEN THI GIAT	JAN 12 nd 1948	SAIGON	F	M	SPOUSE
2. LE PHILONG	JUN 18 TH 1966	SAIGON	M	S	CHILD
3. LE THILONGANH	JULY 20 TH 1967	SAIGON	F	S	CHILD
4. LE ANH PHUONG	AUG 15 TH 1973	SAIGON	F	S	CHILD
5.					
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung cư với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Ho hàng ở Ngoại quốc

- | | Of Myself/của tôi | Of My Spouse/của vợ/chồng |
|--|-------------------|--|
| 1. Closest Relative In the U.S.
Ba con thân thuộc nhất ở Hoa-kỳ | | |
| a. Name
Họ, Tên | : | VEN TRUONG |
| b. Relationship
Liên hệ gia đình | : | NIECE
NEPHEW BY BLOOD |
| c. Address
Địa chỉ | : | 425 S. EVERGREEN
WICHITA, KS 67209
USA |
| d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày ba con đến Mỹ | : | I WAN FORGET |
| 2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Ba con thân thuộc nhất ở các nước khác | | |
| a. Name
Họ, tên | : | |
| b. Relationship
Liên hệ gia đình | : | |
| c. Address
Địa chỉ | : | |

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn Thể Gia Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : LE VAN LUNG DEAD
2. Mother
Mẹ : HUYNH THI LAU DEAD
3. Spouse
Vợ/chồng : NGUYEN THI GIOI, 1773^c CMT8, BARIA, DONG NAI, VN
4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có) : NONE
5. Children
Con cái : (1) LE PHILONG, LIVING, 1773^c CMT8, BARIA, DONG NAI, VN
 (2) LE THILONG ANH, LIVING, 1773^c CMT8, BARIA, DONG NAI, VN
 (3) LE ANH PHUONG, LIVING, 200/12 CÔ GIANG, P23, Q1, TP/HCM, VN
 (4) LE THI PHUONG NGUYET, DEAD ON THE WAR 1975 AT DANANG
 (5)
 (6)
 (7)
 (8)
 (9)
6. Siblings
Anh chị em : (1) LE VAN GIOI DEAD
 (2) LE THI THOM, LIVING, 664/121 MDG, P2, Q3, TP/HCM, VN
 (3) LE THI HUE, LIVING, 53 HOANG MAY, P10, Q1, TP/HCM, VN
 (4)
 (5)
 (6)
 (7)
 (8)
 (9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYEN THI GIOT
Position title
Chức vụ : (THOKY) CLERK
Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-phòng : 366 TH WING, 2nd AIR DIVISION, DANANG AIR BASE
Length of Employment From : To :
Thời gian làm việc Từ 1969 Đến 1972
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ : DOES NOT REMEMBER
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : GIAM NHÂN VIÊN

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-phòng : _____
Length of Employment From : To :
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám thị Mỹ : _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-phòng : _____
Length of Employment From : To :
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ : _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia : LÊ VĂN ĐỨC
2. Dates From : To :
Ngày, tháng, năm Từ JUN 12nd, 1958 Đến MAR 31ST 1975
3. Last Rank Serial Number :
Cấp bậc cuối cùng : Lt. COL. PILOT Số thẻ nhân viên: 57/601.312
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn vị Binh Chung : 41ST TACTICAL WING, 1ST AIR DIVISION, VN AIR FORCE
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : NGUYEN VAN VUONG, COL. WING COMMANDER

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : RUNAF
7. Names of American Advisor (s)
Họ tên cố-vấn Mỹ : NONE
8. U.S. Training Courses in Vietnam
Chương trình huấn-luyện Hoa-Kỳ tại Viet-Nam : PILOT AND INSTRUCTOR PILOT ON O-2 AT TSN AIR BASE (BY 2nd AIR DIVISION, USAF)
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award : _____ Date received : _____
Phân thưởng hoặc giấy khen : YES Ngày nhận : DOES NOT REMEMBER
- (NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes _____ No X.)
- (CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban khen, hoặc chứng thư nếu có.
Đường sự có không? Có _____ Không X.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee
Họ tên Sinh-viên/người được huấn luyện : LE VAN DUC
2. School and School Address
Trường và địa-chỉ nhà trường : ALTITUDE DECHAMBERG, KENDENA A/B, OKINAWA
3. Dates : , From To
Ngày, tháng, năm Từ : 1970 Đến : 1970
4. Description of Courses
Mô-tả ngành học : ALTITUDE DECHAMBERG CHECK
5. Who paid for training?
Ai đài-tho chương-trình huấn luyện? : US GOVERNMENT

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No X)
(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không X)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of Person in Reeducation
Họ tên người đi học tập cải tạo : LE VAN DUC
2. Time in Reeducation : From To
Thời gian học tập Từ : MAR 31ST 1975 Đến : JAN 8TH 1988
3. Still in Reeducation? * Yes No
Vẫn còn học tập cải tạo? * Có _____ Không NO

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ thuộc

- 1) MY SN : 57/601.312 AND APO : 3198 DANANG AIRBASE
- 2) TRONG CHIEN TRANH, KHI BI BAT LAM TU BINH, VO CON CHAY LOAN, THAT LAC, KHO' MA CON DO TOAN VEN CAC GIAY TO TUY THÂN CUNG NHU NHUNG CHUNG TO LIEN HE - HAY HIEU VA THONG CAM CHO CHUNG TOI DIEU MAY.
- 3) Khi ra Trại, chính quyền cho về TP/HCM, Nhưng địa phương chỉ định cư ngụ tại Đồng Nai
- Signature Le Van Duc Date MAY 10TH 1988
Ký tên : LE VAN DUC Ngày : MAY 10TH 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này.

ODP-B
6/84

- I. 3) Tiếp theo --- Đã thay đổi nơi cư ngụ thường trú theo chỉ định của Công An Th/phố HCM là : 1773C đường CMT8, Bà Rịa, Châu Thành tỉnh Đồng Nai thay vì theo giấy ra trại cho về 664/121 NĐC, P3, Q3, TP/HCM.

28.1.88

HỒ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH QN-DN
TRAI: Tên lãnh
-)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Số: 250/GRT

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số: 966/BCA/Tingày 31.5.1961 của Bộ Nội vụ
Thị hành quyết định số: 3000/27.11.1987 của UBND tỉnh QN-DN
73 ST &

NAY CẤP GIẤY RA TRAI CHO ANH

Họ và tên : LÊ VĂN ĐỨC Sinh năm: 1937
Sinh quán : Tân An - Hậu Thành - Cần Thơ.
Trú quán : 664/121 Đường Nguyễn Đình Chiểu Phường 3 - Quận 3 - t/p
Hồ Chí Minh.
Cán bộ : Trung tá trưởng phòng huấn luyện không đoàn 1.
chiến thuật sư đoàn không quân.
Bắt ngày : 31.3.1975 An phát: TTOT
Nay về cư trú tại : 664/121 Đường Nguyễn Đình Chiểu - Phường 3 -
Quận 3 - t/p Hồ Chí Minh.

NGUYỄN VĂN QUÍ TRINH - THỦ

Tư tưởng: Có am tường học tập và tạo, thấy được sự khoan hồng nhất
đạo của Đảng và nhà nước.
Lao động: Đảm bảo ngày giờ công quy định, ở hết lương cao.
Nơi quy: Chưa sai phạm gì lớn.
Đương sự phải trình diện tại: Phường III - Quận III - t/p Hồ Chí Minh
Trước, ngày 15 tháng 1 năm 1988.

Họ và tên, người được:

Cấp giấy

Le Van Duc
LÊ VĂN ĐỨC

Ngày 01 tháng 1 năm 1988



NGUYỄN VĂN THẠNH - TÂN

Đang chờ có tên tại diện
Tại cơ an phố 3 quận 3

ngày 12.1.1988



DA THULÊ PHÍ

TR HỒ CHÍ MINH ngày 03/05/89
TÔI LÊ THỊ DIỆN THỦ CÔNG CHỨNG VIỆC
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC TP. HỒ CHÍ MINH
CHỨNG NHẬN: BÀN SẠO NÀY ĐÚNG BẢN CHÍNH
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
88/655



Le Thi Dien
CÔNG CHỨNG VIỆC

Số: 3020 QĐ/TT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 11 năm 1987

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

— Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-4-1978 và Thông tư số 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những lính lính, sĩ quan nguy quân, nhân viên nguy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

— Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07/TT/LB ngày 02-11-1977 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan nguy quân, nguy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội Vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

- ĐIỀU I: Ra lệnh phóng thích
- Họ và tên: Lê Văn Đức
- Ngày, tháng, năm sinh: 1937
- Sinh quán: Thị trấn Cầu Lộ, Phường Cầu Lộ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Trú quán: 6/4/121 Đường Nguyễn Huệ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Căn cứ: Đang là đối tượng bị truy tố theo Quyết định số 41 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh
- Bị bắt ngày: 31-3-1975 tại trại giam
- ĐIỀU II: Dương sự được tha về 6/4/121 Đường Nguyễn Huệ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Thước đo: Đã cải tạo
- và phải chấp hành chế độ trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế dương sự sẽ được thả dân và chính quyền địa phương xét tra quyền công dân, nếu đã thực sự tiếp thu cải tạo tốt.
- ĐIỀU III: Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng và dương sự có tên nói trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng

NƠI NHẬN

- Công an QN—ĐN
-- Trại cải tạo

để thi hành

- Dương sự đề trình với UBND và C.A. xã, Phường nơi cư trú biết.
-- Lưu Văn phòng UBND Tỉnh.



NGUYỄN VĂN ĐỨC

120

LÊ VĂN ĐỨC
1773^c ĐƯỜNG CMT8
BÀ Rịa, CHÂU THÀNH
ĐỒNG NAI

VIETNAM ngày 12 THÁNG 5 NĂM 1989

KÍNH GỬI : BÀ KHÚC MINH THO,
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205 - 0635

KÍNH THưa BÀ,

RẤT XÚC ĐỘNG KHI ĐƯỢC THỎ BẢ ĐỀ NGÀY 26-11-88,
NĂM ĐẾN NAY MỚI HOÀN TẤT XONG CÁC THỦ TỤC HỒ SƠ LIÊN
HỆ VÀ GỬI ĐẾN QUÝ HỘI THEO CHỈ DẪN CỦA THỎ ĐI NH KẼ
LÚC NẪO TÔI, VÀ GIẢ ĐÌNH TÔI VẤN NHƯ ĐẾN CÔNG AN
GIÚP ĐỠ CỦA CẢNH BẢ VÀ QUÝ HỘI.

TÔI ĐÃ HOÀN TẤT THỦ TỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XIN XUẤT CẢNH
ĐÌNH CỬ VÀ ĐÃ GỬI ĐẾN CÁC NƠI NÀY:

- HỒ SƠ ĐĂNG KÝ (CHƯA ĐẦY ĐỦ) TẠI THAILAN NGÀY
10-5-88 (LẦN 1).

- HỒ SƠ ĐĂNG KÝ (LẦN 2) (ĐẦY ĐỦ ^{BỔ TÚC} GIẤY TỜ LIÊN HỆ) TẠI
THAILAN NGÀY 1-12-1988

- NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HOÀN TẤT TẠI CHÍNH QUYỀN VN (SỞ
CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI) NGÀY 2/11/88

- HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XIN ĐỊNH CƯ TỶ NẠN CHO TỔ CÔNG TÁC VN
TẠI HÀ NỘI (SỞ 6 CHU VĂN AN) NGÀY 22-11-88

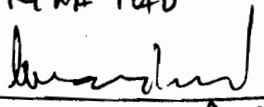
- ĐÃ GỬI HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TẠI NATIONAL OFFICE, MIGRATION
AND REFUGEE SERVICE, 1312 MASS, AVENUE N.W,
WASHINGTON DC 20005, 202-659-6625 USA VÀO THÁNG
12 NĂM 1988.

- BỔ TÚC HỒ SƠ CHO QUÝ HỘI NGÀY HÔM NAY 12.5.1989

TÔI HY VỌNG VÀO SỰ GIÚP ĐỠ TẬN TÌNH CỦA BÀ VÀ QUÝ
HỘI VÀ MONG MỌI MỌI ĐIỂN TIẾN ĐIỀU HÒA VÀ TỐT ĐẸP.

KÍNH CHỐC BÀ VÀ QUÝ HỘI NHIỀU SỨC KHỎE VÀ
HẠNH PHÚC.

Kính Thưa


LÊ VĂN ĐỨC

TB. CHÚNG TÔI ĐÃ CHUYỂN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ VỀ BÀ RỊA
ĐÔNG NAI THAY VỊ P.3, Q.3, TP/HCM NHỎ GIẤY RA
TRẢ ĐÃ GHI.

CHÚNG TÔI PHẢI CHUYỂN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THEO CHỈ
DỊNH CỦA CA/TP. HCM.

P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



VIA AIR MAIL

Lê Văn Đức
664/121 Nguyễn Đình Chiểu
Phường 3, Quận 3
Hồ Chí Minh City
VIETNAM

---*---

Ngày Tháng Năm 198

Kính gửi :

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà để ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên tích cực tự lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thở

*** HỒ SƠ TÊN:

LÊ VĂN ĐỨC

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỐ TÚC:

() Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171

(✓) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...

(✓) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...

() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)

(✓) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:

- Đã nộp hồ sơ đăng ký hoàn tất tại Chính quyền Việt Nam (Sở Công An tỉnh Đồng Nai.) Ngày 2/11/88
- Đã gửi hồ sơ đăng ký tại Bahrain ngày 10-5-88 (lần 1)
- Đã gửi hồ sơ đăng ký bổ túc tại Bahrain ngày 1-12-88 (lần 2)
- Đã gửi hồ sơ đăng ký xin tỵ nạn cho Tổ Công tác Việt Nam tại Hàn Quốc Sứ Quán An ngày 22-11-88
- Đã gửi hồ sơ đăng ký tại NATIONAL OFFICE, MIGRATION AND REFUGEE SERVICE, 1312 MASS, AVENUE N.W, WASHINGTON DC 20005, 202 - 659. 6625 USA ngày 12/1988

- Theo giấy ra Trại, cho vé 664/121 NĐC, P.3, Q.3, TP/HCM. Những Chính quyền TP/HCM cho nhập Khẩu, chỉ định về nhập Khẩu ở tỉnh Đồng Nai với địa chỉ như thường trú tại:
1773 C đường Cách Mạng Tháng 8, Bùn Trại Bà Rịa, huyện Châu Thành tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

TP. HỒ CHÍ MINH ngày 03/05/89
TÔI Lê Văn Đức CÔNG CHỨNG VIÊN.
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC TP. HỒ CHÍ MINH.
CHỨNG NHẬN: BẢN SAO NÀY ĐÚNG NHƯ BẢN CHÍNH.
Số 695 PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
TP. HỒ CHÍ MINH



CÔNG CHỨNG VIÊN

Sở, Ty
Công an

CONG AN
Độc lập - Tự do

TP. HCM

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 271042723

Họ tên

Tên thường gọi

Nơi thường trú

Lê Văn Đức
Đức
730 phường
Thị trấn Thủ Đức

ĐÃ THU LỆ PHÍ

noặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại

Hẹn đến ngày 14/1989 trả giấy CMND

Ngày

C.ẤN (Chữ số họ, chữ họ và chữ)

TỔC

Ngân hàng

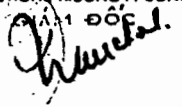
TP. HỒ CHÍ MINH ngày 03/05/89
TÔI Lê Thị Diệu Thu CÔNG CHỨNG VIÊN.
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC TP. HỒ CHÍ MINH.
CHỨNG NHẬN: BẢN SAO HÀY ĐÚNG NHƯ BẢN CHÍNH
S' 695 PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



ĐA THU LỆ PH

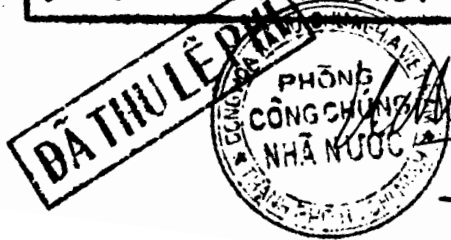


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: **020323719**
Họ tên NGUYỄN PHỊ GIỎI
Sinh ngày 12-1-1948
Nguyên quán Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh.
Nơi thường trú 166/38 Thích-
quảng đức, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: <u>Ninh</u> Tôn giáo: <u>Phật</u>	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	NGÓN TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
Sẹo tròn 0,4cm cách 0,6cm dưới sụn đuôi măt trái.	
Ngày 2 tháng 9 năm 1970	
KÝ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
PHÓ GIÁM ĐỐC	
	
Trần Chính	



TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 03/06/83
TÔI Lê Thị Diễm Thu CÔNG CHỨNG:
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC TP. HỒ CHÍ MINH
CHỨNG NHẬN: DAN SẠO NÀY ĐÚNG NHƯ CĂN CỨ
Số 1695
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Lê Thị Diễm Thu
CÔNG CHỨNG VIỆN

 	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN Số: <u>270714007</u> Họ tên: <u>LÊ PHI LONG</u> Sinh ngày: <u>18-06-1966</u> Nguyên quán: <u>Quận 3</u> <u>T.P. Hồ Chí Minh</u> Nơi thường trú: <u>Phước Hưng</u> <u>Phước Lễ, C. thành, D. nai</u>

Tổn giáo: Phạt	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI	Sẹo chàm C.1, 5cm dưới trước đuôi mắt trái.
NGÓN TRỎ PHẢI	Nghị 05 tháng 04 năm 1983 Kính Giám Đốc hoặc Trưởng Ty Công An  B. N. Tài

TP. HỒ CHÍ MINH ngày 03/05/89
Tôi Lê Thị Long Anh CÔNG CHỨNG VIÊN.
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC TP. HỒ CHÍ MINH.
CHỨNG NHẬN: BÀN SẠO HẸY DÙNG NHƯ BẢN CHÍNH
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
Ss' 695



Lê Thị Long Anh
CÔNG CHỨNG VIÊN

ĐÃ THU LÊ PHÍ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270697991

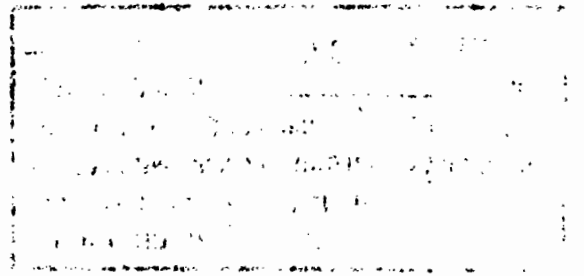
Họ tên LÊ THỊ LONG ANH

Sinh ngày 20-07-1967.

Nguyên quán Quận 1
T.P. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú Phước hưng
T.T. Bà Rịa. C. thành. Đ. nai.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Số đo chân 2,5 cm trên trước mạp trái.	
NGON TRỎ TRÁI		Ngày 07 tháng 03 năm 1983.	
NGON TRỎ PHẢI		TỔNG TRƯỞNG TỶ CÔNG AN  B. N. Tài Nguyễn Hoàng Văn	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022019127

Họ tên: LÊ ANH PHƯƠNG

Sinh ngày: 1973

Nguyên quán: Sa Đéc,

Sông Tháp.

Nơi thường trú: 200/12 Cờ Giong,
P.23, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.



TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 3/5/1989

Tôi Lê Thị Diễm Châu CÔNG CHỨNG VIÊN.

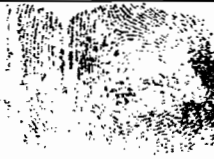
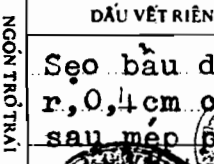
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC TP. HỒ CHÍ MINH.

CHỨNG NHẬN: BẢN SAO NÀY ĐÚNG NHƯ BẢN CHÍNH

Số: 703 PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Lê Thị Diễm Châu
CÔNG CHỨNG VIÊN

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
			
		NGÓN TRỎ PHẢI	Sẹo bầu dục d, 0,6cm r, 0,4cm ở 4cm dưới sau mép phải. Ngày 05 năm 1988 CHUYÊN TY CÔNG AN <i>Chant</i> <i>Chant</i>
			

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỌ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

MẪU SỐ NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

Số: 1092

Họ và Tên chủ hộ: Nguyễn Phú Giỏi

Số nhà: 1773 Ngõ (hẻm): 100m

Đường phố: Phước Hưng Đón CAND: 100m

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: TP. Rân Bả Rịa

Châu Thành

Tỉnh, thành phố: Đồng Nai

Ngày 08 tháng 8 năm 1988

Trưởng Công An

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

XI. Thị trấn: _____

Thị xã/Quê: _____

Thành phố, Tỉnh: _____

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số _____

Quyển số _____

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN THỊ GIỚI	LÊ VĂN HỮU
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	12-01-1948	27-08-1937
Quê quán	Sài Gòn	Tân An Sơn Thủ Đức Thành
Nơi đăng ký thường trú	Sài Gòn 200/16-05 Thành	Sài Gòn 200/16-05 Thành
Nghề nghiệp	Học Sinh	Quân Nhân
Dân tộc. Quốc tịch		
Số CMND hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 27 tháng 08 năm 1968

TM/UBND _____ Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

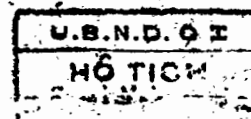
CHỖ DÁN CHỮ SẴN VỎ BÀN CHÍNH

THỦ ĐẠO _____ Ký tên đóng dấu



KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Ngọc



65

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh SAIGON

BẢN SAO

Số 675

GIẤY KHAI SINH

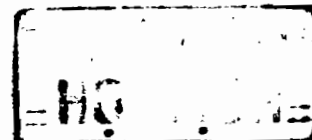
Quyền số _____

Họ và tên	NGUYỄN THỊ GIỚI		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười hai tháng Giêng năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (12.1.1948)		
Nơi sinh	Saigon, 53 đường Douaumont		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	/	NGUYỄN THỊ BÉ	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	/	buôn bán	
Nơi ĐKNK thường trú		Saigon, 92 đường Douaumont	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lý Quyên, 42 tuổi		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 11 năm 1988TM/UBND TPHCM ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 17 tháng 1 năm 1949

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường _____
Huyện, Quận Ba
Tỉnh, Thành phố Saigon

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số **5225**
Quyền



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LE PHI LONG Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm, sinh Ngày 18 tháng 6 năm 1966, 7 giờ

Nơi sinh Saigon, 75 Cao Thắng

Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Giỏi</u>	<u>Lê Văn Đức</u>
Tuổi	<u>18 T</u>	<u>29 T</u>
Dân tộc		
Quốc tịch	<u>/</u>	<u>/</u>
Nghề nghiệp	<u>Học sinh</u>	<u>Quân nhân</u>
Nơi thường trú	<u>Saigon, 664/121 Phan Bỉnh Tiên</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lê Thị Ba

Saigon, 75 Cao Thắng

Đăng ký ngày 03 tháng 5 năm 19 66
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Lê Thị Ba

Đã ký

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 5 năm 1989

T/M UBND Q.3

tên, đóng dấu



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/1

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 6603B

Quyển số

47B

Họ và tên	Lê Thị Long Anh		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	12 - 7 - 1967			
Nơi sinh	Sài Gòn 53 Cù Giang			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Văn Đức : 30T	Nguyễn Thị Giỏi : 19T		
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Quân Nhân	Nội Trại		
Nơi ĐKNK thường trú.	Sài Gòn 200/10 Cù Giang			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Huỳnh Thị Mối			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 4 năm 1988

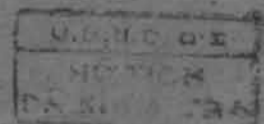
Đăng ký ngày 24 tháng 7 năm 1967

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND

Qo I

ký tên đóng dấu

CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

B

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường ĐB

Huyện, Quận I

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 17 QH

Quyền 01/88



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Anh (Thường) Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười lăm, tháng tám, năm một nghìn bảy trăm (15/8/1973)

Nơi sinh Phường Bến Nghé

Dân tộc Chín Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Giỏi</u>	<u>Lê Văn Đức</u>
Tuổi	<u>1948</u>	<u>1957</u>
Dân tộc	<u>Chín</u>	<u>Chín</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Môi - thợ</u>	<u>Đầu tiên</u>
Nơi thường trú	<u>175^c Quận Mang Thang Tam - Phố Rĩa</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Người mẹ khai

Đăng ký ngày 14 tháng 10 năm 1988

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Chú Aích

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Công

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 10 năm 1988

T/M UBND



Ký tên, đóng dấu
Chú Aích



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Văn Dũng
Last Middle First

Current Address 664/121 Ng Đình Chiểu P 3 Q 3 TP HCM

Date of Birth 1937 Place of Birth Cần Thơ

Previous Occupation(before 1975) Lt Col.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 03/31/75 To 01/08/88
(13y)

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN ĐỨC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01 - <u>Ngô Thị Giàu</u>	<u>1948</u>	<u>wife</u>
02 - <u>Lê Phú Long</u>	<u>1966</u>	<u>son</u>
03 - <u>Lê Thị Long Anh</u>	<u>1967</u>	<u>daughter</u>
04 - <u>Lê Thị Anh Phuong</u>	<u>1973</u>	<u>—</u>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



PAR AVION

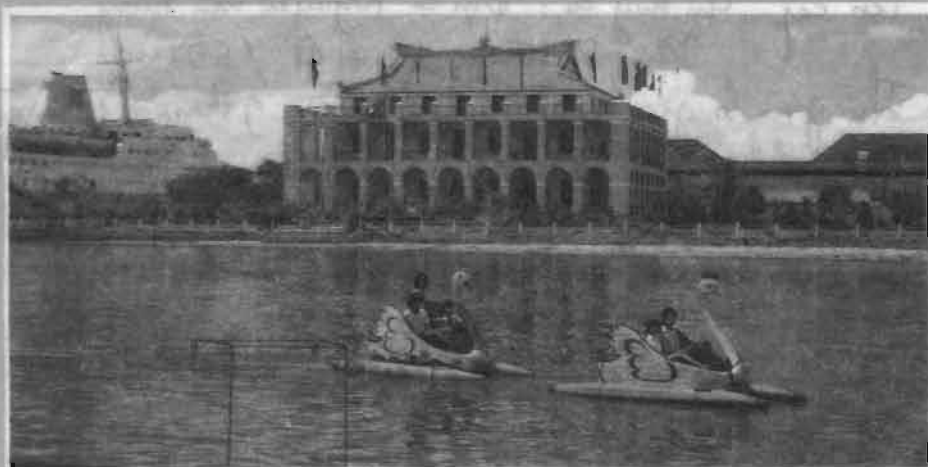


AEROGRAMME

TO Madame KHUC MINH THU
P.O BOX 5435
ARL. VA 22205-0635

COUNTRY OF DESTINATION USA

BY AIRMAIL - PAR AVION



The Ngh Rong historic wharf

FROM LE VANDUC

TP/HOCHI MINH

664/121 NGUYEN DINH CHIEU, P3, Q3, VIET NAM

Handwritten notes in Vietnamese script, likely a postscript or additional address information.

Handwritten signature and date.

Saigon 05/05/1988

Kính thưa Bà Khắc Minh Thu,

Trước hết xin kính chào; chúc Bà sức khỏe, sau đây
Kính nhờ Bà giúp đỡ cho một viên quân nhân chế độ cũ
xin định cư ra nước ngoài. Định tìm giúp ra trại giam
và sổ yếu lý lịch cá nhân.

Lê Văn Đức Sĩ quan 57/601312, KBe 3198

Cấp bậc Trung tá Không quân
Chức vụ Trưởng Phòng huấn luyện Không đoàn 41 Chiến thuật
Đơn vị: Sư đoàn 1 Không quân Đà Nẵng.

Chuyên nghiệp: Huấn luyện viên phi công 01, 02 và U17

Ngày nhập ngũ: 06-06-1958 Trưởng SQTĐ/Thủ Đức

Khoa học Khoa 4 SQTĐ/TĐ

Ngày bị bắt làm tù binh: 31-3-1975 tại Đà Nẵng

Ngày được thả ra: 08-01-1988

Tên cấp chỉ huy cũ: Đại tá Nguyễn Văn Vương

Không Đoàn Trưởng KĐ 41 CT / SĐ 1 KĐ

Thời gian bị giam cầm 12 năm, 9 tháng, 12 ngày

Gia cảnh: vợ + 3 con

vợ Nguyễn Thị Giỏi 1948 sinh Saigon

con Lê Phú Long 1966 " Saigon

Lê Thị Long Anh 1967 " Saigon

Lê Thị Anh Phương 1973 " Đà Nẵng

Địa chỉ tạm trú và gọi thư:

Lê Văn Đức

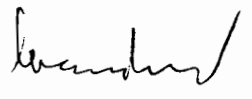
Số 664/121 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3,
TP/Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đin được định cư cho vợ và 3 con ra nước ngoài.

Đin được sự giúp đỡ của các bạn cùng khoa, cùng ngành
ở nước ngoài. Hiện đang gặp khó khăn trong nếp sống tại VN.

Sẽ gửi tiếp các chứng từ liên hệ khi được thông báo
của Bà và quý bạn.

Kính chúc Bà và các bạn sức khỏe.



LE VAN DUC

Saigon ngày 05/05/1988

Kính thưa Bà Khúc Minh Châu,

Trước nhất xin kính gửi đến Bà lời chúc sức khỏe, an lạc,
kính xin Bà giúp đỡ cho một cựu quân nhân xin định cư ra nước
ngoài. Tôi xin kèm giấy ra hai giám và sơ yếu lý lịch cá nhân
khi được hỏi báo tôi sẽ gởi tiếp các chứng từ liên quan.

Họ và tên: LÊ VĂN ĐỨC số quân 57/601312; KBE 3198
Cấp bậc: Trung tá phi công, Chức vụ: Huấn luyện viên các loại phi cơ
01, 02 và U17. Đơn vị: Không Đoàn 41 Chiến thuật, Sư Đoàn 1 KQ

Ngày nhập ngũ: 6-6-1958

Ngày bị bắt làm tù binh: 31-3-1975 tại Đà Nẵng

Tên cấp Chỉ huy: Đại tá Nguyễn Văn Vương, Không Đoàn Trưởng
Không Đoàn 41 Chiến thuật.

Gia cảnh: vợ + 3 con

Tên vợ: Nguyễn Thị Giỏi sinh 12-01-1948 Quận 2 Saigon

Tên con: Lê phi Long 18-6-1966 làm thuê

Lê thị Long Anh 20-7-1967 làm thuê

Lê thị Anh Phụng 1973 làm thuê

Địa chỉ tạm trú và gởi thư:

Số 664/121 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3
Quận 3, TP/Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công quân và tù: 06-6-1958 đến 31-3-1975

Bị bắt làm tù binh từ 31.3.1975 Thờ ngày 08-01-1988

Thời gian bị giam cầm: 12 năm 9 tháng 12 ngày

Tên cha: Lê Văn Lung (chết)

Tên mẹ: Huỳnh Thị Lâu (chết)

Anh ruột: Lê Văn Giỏi (chết)

Chị ruột: Lê Thị Thơm số 664/121 Nguyễn Đình Chiểu
Phường 3, Quận 3, TP/Hồ Chí Minh

Lê Thị Huệ số 53 Hồ Tùng Mậu Phường 10, Quận I
TP/Hồ Chí Minh.

Cựu Tư binh : Lê Văn Đức sinh 27-8-1937 Tân An Cần Thơ

Khoa học trong nước : Khoa 7 SQTĐ Thủ Đức 1958

: Khoa Hoa tiêu 01 năm 1967 Nha Trang

: Khoa Huấn luyện viên hoa tiêu 02 năm 1972

Chức vụ

: Trưởng Phòng Huấn luyện Không Đoàn 41 Chiến Thuật

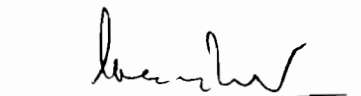
Sư Đoàn 1 Không Quân.

Cấp bậc hàng cấp : Trung tá Không quân.

Xin giúp đỡ cho gia đình gồm cá nhân và vợ + 3 con được
định cư ra nước ngoài với lý do là cựu quân nhân chi độ cũ.

Kính chào và chúc sức khỏe cho Bà - Hy vọng vẫn sự nhân
đạo và tình thương của Bà và các bạn.

TP/Hồ Chí Minh ngày 5/5/1988


LÊ VĂN ĐỨC

HỒ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH QN-DN
Trại: Tân Lành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Số: 250/QT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số: 966/BCA/TĐ ngày 31.5.1961 của UB Nội vụ
Thị hành quyết định số: 3000/27.11.1987 của UBND tỉnh QN-DN

NAY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO ANH

Họ và tên : LÊ VĂN ĐỨC Sinh năm: 1937
Sinh quán : Tân An - Hậu Thành - Cần Thơ.
Trú quán : 664/121 Đường Nguyễn Chiêu Phụng 3 - Quận 3 - t/p
Hồ Chí Minh.
Cán bộ : Trung tá trưởng phòng huấn luyện không đoàn 41.
chiến thuật sư đoàn 4 - Không quân.
Bắt ngày : 31.3.1975 Ấn phát: TTCT
Nay về cư trú tại : 664/121 Đường Nguyễn Đình Chiêu - Phường 3 -
Quận 3 - t/p Hồ Chí Minh.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng: Có tư tưởng hèn nhát, tập thể, thấy được sự khoan hồng nhận
đạo của Đảng và nhà nước.
Lao động: Đảm bảo ngày giờ công quy định, có chất lượng cao.
Nổi quy: Chưa sai phạm gì lớn.
Đương sự phải trình diện tại Phường III - Quận III - t/p Hồ Chí Minh
Trước, ngày 15 tháng 1 năm 1988.

Họ và tên, người cấp:

Cấp giấy

Lê Văn Đức

LÊ VĂN ĐỨC

Ngày 14 tháng 1 năm 1988.



NGUYỄN THỊNH DÂN

Số: 3020 QĐ/TT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 11 năm 1987

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

— Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-4-1978 và Thông tư số 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

— Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07/TT/LB ngày 02-11-1977 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội Vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I:

Ra lệnh phóng thích

- Họ và tên Lê Văn Đức
— Ngày, tháng, năm sinh 1937
— Sinh quán Bà nà an - Châu Thành - Cần Thơ
— Trú quán 664/121 Đường Nguyễn Huệ Chiếu, Phường 3 - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
— Căn tội Đang tá hưởng phúc huấn luyện không đoàn & 1 chiến thuật Sư 312
— Bị bắt ngày 31-3-1975 Thị trấn

ĐIỀU II:

Dương sự được tha về 664/121 Đường Nguyễn Huệ Chiếu, Phường 3 - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
Thị trấn

và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thực sự hối thu cải tạo tốt.

ĐIỀU III:

Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng và dương sự có tên nói trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

NƠI NHẬN

- Công an QN—ĐN
— Trại cải tạo

«đề thi hành»

- Dương sự đề trình với UBND và C.A
Xã, Phường nơi cư trú biết.
— Lưu Văn phòng UBND Tỉnh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Quảng Nam — Đà Nẵng



KT: CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN...



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Văn Đức
Last Middle First

Current Address: 1773 C Cách Mạng Tháng 8 Thủ Đức Quận Thủ Đức

Date of Birth: 08/27/77 Place of Birth: Cần Thơ Đồng Nai

Previous Occupation (before 1975) Lt Col.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 03/31/75 To 01/08/80
Years: 12 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Trương Văn
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

May 5, 1988